TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2022/DS-ST
Ngày 16-6-2022
V/v Tranh chấp đòi tiền theo hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Vĩnh Hạnh

Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố R.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương –Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sư thụ lý số 10/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc Tranh chấp đòi tiền theo hợp đồng thi công.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 219/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quốc Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 325, đường Hàng Xoài, khu vực Y, phường L, quận R, thành phố R. Có mặt

Bị đơn: Ông La Tuấn C1; địa chỉ: Số 127/12/10D, đường Trần Quang Diệu, phường A, quận B, thành phố R. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Kim A; Địa chỉ: Số 174/9 đường Trần Quang Diệu, phường A, quận B, thành phố R. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Quốc Th trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 20/4/2020 ông La Tuấn C1 liên hệ nhờ ông Th thi công phần điện (âm tường) và nước cho nhà ông Trần Kim A tại địa chỉ: Số 174/9 đường Trần

Quang Diệu, phường A, quận B, thành phố R với giá điện là 70.000đồng/m^2 sàn, nước là 35.000đồng/m^2 sàn, tổng diện tích 2 mặt sàn là 203m^2. Ông Th đã thi công xong tính ra thành tiền là 21.315.000 đồng. Ông C1 đã thanh toán được 6.000.000 đồng, còn lại 15.315.000 đồng chưa thanh toán. Nay ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận B, thành phố R giải quyết:

- Buộc ông La Tuấn C1 trả số nợ gốc là: 15.315.000 đồng.

- Buộc ông La Tuấn C1 trả lãi chậm trả theo lãi suất 3,3%/tháng x 14 tháng là 7.075.530 đồng. Và đơn yêu cầu ngày 24/4/2022 ông Th yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10,5%/năm, thời gian tính lãi là 02 năm, thành tiền là 3.216.000 đồng.

Bị đơn: Ông Lê Quốc Th vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Kim A có ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2022 như sau: Ông có thuê ông La Tuấn C1 làm thầu xây dựng căn nhà của ông tại số 174/9 đường Trần Quang Diệu, phường A, quận B, thành phố R. Theo đó, ông C1 có trách nhiệm xây dựng nhà cho ông bao gồm cả đường điện (âm tường), đường nước trong nhà. Ông C1 tự thuê ông Th để thi công đường điện, đường nước nay đã thực hiện xong. Ông đã trả tất cả các chi phí xây dựng, hoàn thiện căn nhà cho ông C1 nên ông C1 có nghĩa vụ trả cho ông Th tiền thi công điện nước đã làm cho căn nhà của ông.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Lê Quốc Th yêu cầu ông La Tuấn C1 trả số tiền thi công còn nợ là 15.300.000 đồng; rút lại yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền 15.300.000 đồng; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố R tham gia phiên tòa có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay là đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án xét xử đúng quan hệ tranh chấp, thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng. Thành phần Hội đồng xét xử, nguyên tắc xét xử và các đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông La Tuấn C1 trả 15.300.000 đồng số tiền thi công còn thiếu là có căn cứ chấp nhận. Nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền 15.300.000 đồng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 351, 357 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền thi công điện, nước cho công trình xây dựng nên quan hệ pháp luật là tranh chấp *"Đòi tiền theo hợp đồng thi công"*; ông La Tuấn C1 đang cư trú tại Số 127/12/10D, đường Trần Quang Diệu, phường A, quận B, thành phố R nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ.

Bị đơn La Tuấn C1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa 02 lần, ông Trần Kim A có ý kiến xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Ông La Tuấn C1 được ông Trần Kim A thuê làm thầu xây dựng trọn gói *(có bao gồm lắp đặt hệ thống điện âm tường và đường nước)* căn nhà tại số 174/9 đường Trần Quang Diệu, phường A, quận B, thành phố R. Vào ngày 20/4/2020 ông C1 liên hệ, thỏa thuận bằng lời nói, nhắn tin qua mạng xã hội Zalo yêu cầu ông Lê Quốc Th thực hiện lắp đặt hệ thống điện âm tường và đường nước cho nhà ông Ân. Căn cứ căn cứ theo khoản 3 Điều 400 Bộ luật dân sự quy định: *"Thời điểm giao kết hợp đồng bằng lời nói là thời điểm các bên đã thỏa thuận về nội dung của hợp đồng"*. Do đó, việc thỏa thuận bằng lời nói giữa ông Lê Quốc Th và ông La Tuấn C1 qua mạng xã hội Zalo được xem là hợp đồng thi công.

[3] Nội dung thỏa thuận: Tại bút lục số 05, ông Th nhắn tin cho người có tên "Là C1 Thầu xây dựng" có nội dung: "*Phần điện là **70.000** đồng/m^2 và phần nước là **35.000** đồng/m^2 thi công 2 mặt sàn*". Và bút lục số 04 thể hiện, ông Th nhắn tin qua Zalo cho người có tên "Là C1 Thầu xây dựng" nội dung: "*Phần điện và nước từ đầu ông nói là tính cho ông còn lại 15.300.000 đồng*". Căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2022 ông Trần Kim A xác định ông Th là người thi công điện, nước cho căn nhà của ông (bút lục 34). Tại phiên tòa, ông Th xác định, thời điểm ông thi công xong phần điện nước cho nhà của ông Ân là khoảng tháng 8/2020. Ông C1 trả trực tiếp nhiều lần được 6.000.000 đồng. Nay ông chỉ yêu cầu ông C1 trả số tiền còn lại là 15.300.000 đồng. Xét thấy, Tòa án nhân dân quận B đã tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo cho ông C1 biết các yêu cầu khởi kiện của ông Th đối với ông. Tuy nhiên, ông C1 không đến và cũng không cung cấp chứng cứ phản đối lại các yêu cầu của ông Th. Nên bị đơn phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với sự vắng mặt của mình. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản,... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, ông Lê Quốc Th khởi kiện buộc ông La Tuấn C1 trả số tiền 15.300.000 đồng tiền thi công còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại các yêu cầu buộc bị đơn trả lãi chậm trả đối với số tiền 15.300.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn La Tuấn C1 phải chịu: **765.000** đồng = 15.300.000 đồng x 5%. Ông Th được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 400, Điều 351, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quốc Th.

- Buộc ông La Tuấn C1 trả cho ông Lê Quốc Th số tiền **15.300.000 đồng** *(Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Đình chỉ yêu cầu của ông Lê Quốc Th về việc buộc ông La Tuấn C1 trả lãi chậm trả đối với số tiền 15.300.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông La Tấn C1 phải chịu **765.000** đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố R.

- Ông Lê Quốc Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí **559.763** đồng theo biên lai số 0002251 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố R.

2. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố R xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. B;
- TAND TPCT;
- Chi cục THADS Q. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Quyên